

Số: 1573 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019 và 2020;

Căn cứ Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 06/09/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1057/SVHTTDL-QHPTTNDL ngày 02/4/2019 về việc tham mưu phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Xuân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển Du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo tại huyện Như Xuân.

- Phát triển du lịch cộng đồng đảm bảo sự tham gia chặt chẽ, phân chia lợi ích công bằng, phù hợp với cộng đồng địa phương; tăng cường xã hội hóa trong

phát triển du lịch cộng đồng.

- Phát triển du lịch cộng đồng bền vững gắn chặt với bảo tồn các giá trị cảnh quan thiên nhiên, phát huy truyền thống văn hóa của các dân tộc, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; tuân thủ các quy định, yêu cầu về bảo tồn của Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Bến En và các quy hoạch có liên quan.

- Chú trọng liên kết giữa các địa phương, khai thác lợi thế vị trí địa lý của khu vực và vùng (Nam Thanh - Bắc Nghệ, vùng miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa).

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

- Khai thác hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực cho phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng huyện Như Xuân, nhất là tại các khu vực Vườn quốc gia Bến En, khu vực đền Chín Gian và cộng đồng dân cư các thôn sống gần khu danh thắng; đưa du lịch cộng đồng trở thành sản phẩm du lịch mới, độc đáo của huyện Như Xuân.

- Du lịch cộng đồng có vai trò quan trọng, đóng góp đáng kể vào tổng thu từ du lịch của huyện Như Xuân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập đời sống người dân; đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương, khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu kinh tế

- Về khách du lịch cộng đồng

Năm 2020, đón được 10.200 lượt khách, trong đó có 1.080 lượt khách du lịch quốc tế và 9.120 lượt khách du lịch nội địa.

Năm 2025, đón được 28.600 lượt khách, tốc độ tăng trưởng khách bình quân đạt 36%/năm, trong đó, có 3.100 lượt khách du lịch quốc tế và 25.500 lượt khách du lịch nội địa.

Năm 2030, tổng lượng khách du lịch đạt 48.800, tốc độ tăng trưởng khách bình quân đạt 14%/năm, trong đó, có 5.500 lượt khách du lịch quốc tế và 43.300 lượt khách du lịch nội địa.

- Về tổng thu từ du lịch cộng đồng

Năm 2020, đạt hơn 4.000 triệu đồng, trong đó, tổng thu từ khách du lịch quốc tế đạt hơn 700 triệu đồng, từ khách du lịch nội địa là 3.300 triệu đồng.

Năm 2025, tổng thu từ du lịch cộng đồng đạt 16.500 triệu đồng, trong đó, tổng thu từ khách du lịch quốc tế đạt khoảng 2.600 triệu đồng, từ khách du lịch nội địa đạt gần 13.900 triệu đồng.

Năm 2030, tổng thu từ du lịch cộng đồng đạt gần 38.000 triệu đồng, trong đó, tổng thu từ khách du lịch quốc tế là gần 6.000 triệu đồng, từ khách du lịch

nội địa là 32.000 triệu đồng.

- Về số lượng cơ sở dịch vụ phục vụ lưu trú cộng đồng (homestay)

Năm 2020, có 11 hộ làm dịch vụ phục vụ lưu trú cộng đồng .

Năm 2025 là 44 hộ làm dịch vụ phục vụ lưu trú cộng đồng.

Năm 2030 là 64 hộ làm dịch vụ phục vụ lưu trú cộng đồng.

b. Mục tiêu xã hội

Đến năm 2020, có 230 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng huyện Như Xuân; trong đó, có 150 lao động qua đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, chiếm 65%.

Năm 2025, có 874 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng huyện Như Xuân; trong đó, có 580 lao động qua đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, chiếm 66%.

Đến năm 2030, có 1.320 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng huyện Như Xuân; trong đó, có 900 lao động qua đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, chiếm 68%.

c. Mục tiêu cải thiện môi trường

Phần đầu đến năm 2025: 100% số hộ tham gia du lịch cộng đồng sử dụng nước sinh hoạt là nước hợp vệ sinh; 100% số hộ có nhà tiêu tự hoại hợp vệ sinh; 100% các điểm đến du lịch cộng đồng có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; 100% nước thải và rác thải tại các khu vực tham quan du lịch cộng đồng được thu gom, xử lý đúng theo quy định; 100% thôn, bản phát triển du lịch có khu chăn nuôi gia súc tập trung.

II. MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển không gian du lịch cộng đồng

1.1. Khu vực phía Đông

- Không gian trọng tâm phát triển: Các thôn ven hồ Sông Mực thuộc hai xã Tân Bình và Bình Lương, bao gồm các thôn: Thanh Bình, Mai Thắng, Đức Bình (xã Tân Bình), làng Mài (xã Bình Lương).

- Không gian hỗ trợ phát triển: Các thôn bản lân cận thuộc phạm vi các xã Xuân Bình, Bãi Trành.

1.2. Khu vực phía Tây

- Không gian trọng tâm: Các thôn thuộc thung lũng xã Thanh Quân, bao gồm: thôn Thống Nhất, Chiềng Cà, Kẽ Lạn, Thanh Tiến và Thanh Tân.

- Không gian hỗ trợ phát triển: Các thôn, bản lân cận thuộc các xã Thanh Sơn, Thanh Phong.

1.3. Khu vực Trung tâm

- Không gian trọng tâm phát triển: Các thôn thuộc khu vực danh thắng thác Cổng Trời và thác Đồng Quan, gồm các thôn Đồng Tâm (xã Hóa Quỳ), thôn Thanh Hương, Xuân Hương (xã Xuân Quỳ).

- Không gian hỗ trợ phát triển: Các thôn, bản lân cận trong phạm vi thị trấn Yên Cát và xã Yên Lễ.

2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

- Khu vực phía Tây: Hoạt động khám phá, trải nghiệm “thung lũng người Thái vùng sáu Thanh”, điểm nhấn là Đền Chín Gian và lễ hội Dâng trâu Tế trời với các sản phẩm, hoạt động du lịch: Thăm quan, ngắm cảnh thung lũng; trải nghiệm dịch vụ lưu trú homestay; tìm hiểu nhà sàn người Thái; khám phá, lợi suất; giao lưu văn nghệ truyền thống của người Thái.

- Khu vực phía Đông: Các sản phẩm mang đậm hương vị vùng sông nước, bao gồm trải nghiệm dịch vụ lưu trú homestay; thăm quan, ngắm cảnh (đạp xe, đi bộ, chèo thuyền); cắm trại bên hồ Sông Mực; quan sát và tìm hiểu các loài động, thực vật.

- Khu vực Trung tâm: Hoạt động khám phá thác, vui chơi - giải trí với các sản phẩm ngắm thác, tắm thác; thưởng thức ẩm thực địa phương; giao lưu văn nghệ với người dân địa phương.

3. Định hướng phát triển dịch vụ du lịch

- Dịch vụ hướng dẫn viên du lịch địa phương
- Dịch vụ nghỉ ở nhà dân (homestay)
- Dịch vụ nghỉ cao cấp
- Dịch vụ cắm trại
- Dịch vụ ăn uống
- Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật
- Các dịch vụ làm nông - lâm nghiệp
- Dịch vụ bán hàng lưu niệm, nông sản địa phương
- Dịch vụ vui chơi giải trí

4. Mô hình phát triển dịch vụ cộng đồng

4.1. Liên kết phát triển du lịch cộng đồng từng khu vực

a. Khu vực phía Tây

- Liên kết xây dựng các tuyến, điểm du lịch trong vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ và các địa phương trong khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

- Liên kết chiến lược với các công ty lữ hành nội địa trong việc phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại xã Thanh Quân.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương khu vực Chín Mường và các địa phương lân cận trong công tác tổ chức lễ hội Dâng trâu Tế trời tại đền Chín Gian nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch mùa lễ hội và thúc đẩy xúc tiến quảng bá du lịch.

b. Khu vực phía Đông

- Liên kết, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Vườn quốc gia Bến En xây

dựng sản phẩm du lịch đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc về bảo tồn, phát huy tối đa giá trị đặc trưng của hệ sinh thái bán ngập nước.

- Liên kết chiến lược với các doanh nghiệp lữ hành quốc tế trong việc phát triển các sản phẩm trải nghiệm.

- Đẩy mạnh việc liên kết triển khai mô hình rau an toàn, chăn nuôi lợn mán, gà đồi; Liên kết với các nhà hàng, siêu thị, chợ tại các thị trấn, xã trong tiêu thụ sản phẩm.

c. Khu vực Trung tâm

- Liên kết với các ban quản lý, đơn vị quản lý các khu di tích – danh thắng, khu, điểm du lịch trong việc phát triển các dịch vụ bán hàng lưu niệm, tổ chức các dịch vụ biểu diễn nghệ thuật truyền thống.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trong việc giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm du lịch đến du khách.

4.2. Các tuyến liên kết du lịch cộng đồng

a. Các tuyến liên kết nội huyện

- Tuyến 1: Đền Chín Gian - Bảo tàng dân tộc Thái - nhà nghỉ homestay thôn Kẽ Lạn, Thanh Tiến - thôn Chiềng Cà, Thanh Nhân, Thanh Tân - thác Sao Va.

- Tuyến 2: Vườn quốc gia Bến En - hồ Sông Mực - thôn Thanh Bình - thôn Mai Thắng - thôn Làng Mài, thôn Hợp Thành, thôn Đức Bình.

- Tuyến 3: Thôn Đồng Quan - thác Đồng Quan - thôn Thanh Hương - thôn Xuân Hương - thác Cổng Trời - thác Thanh Lâm.

- Tuyến 4: Vườn quốc gia Bến En - đảo Độc Lập - đảo Thanh Niên - đảo Thực Vật - Điện Ngọc - thôn Làng Mài - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - đền Chín Gian.

b. Các tuyến du lịch chuyên đề

- Tuyến du lịch sinh thái : Núi Bù Mùn - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - thác Sao Va - thác Thanh Lâm - Vườn quốc gia Bến En - Hồ Sông Mực - Hồ Đồng Cầu.

- Tuyến du lịch văn hóa - tâm linh: Bảo tàng dân tộc Thái - đền Chín Gian - nhà sàn người Thái xã Thanh Quân.

- + Tuyến du lịch nghỉ dưỡng: Homestay thôn Kẽ Lạn, Thanh Tiến - nhà sàn ven hồ sông Mực.

- + Tuyến du lịch trải nghiệm: Dệt thổ cẩm xã Thanh Quân - Bảo tàng dân tộc Thái - Thác Sao Va - cắm trại ven Hồ Sông Mực

c. Các tuyến liên kết nội tỉnh

- Tuyến liên huyện chiều Bắc - Nam:

- + Tuyến 1: Khu di tích Lam Kinh - Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - Vườn quốc gia Bến En - Như Thanh.

+ Tuyến 2: Suối cá Cẩm Lương - Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - Vườn quốc gia Bến En.

+ Tuyến 3: Khu Kinh tế Nghi Sơn - Vườn quốc gia Bến En - thôn Làng Mài - hồ Sông Mực - thác Đồng Quan - Thác Cổng Trời.

+ Tuyến 4: Thành Nhà Hồ - thành phố Thanh Hóa - Vườn quốc gia Bến En.

- Tuyến liên huyện chiều Đông - Tây:

+ Tuyến 1: Biển Sầm Sơn - bãi biển Tĩnh Gia - Vườn quốc gia Bến En - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - đền Chín Gian.

+ Tuyến 2: Thành phố Thanh Hóa - Phủ Sung - Hang Lò Cao Kháng Chiến - Khe Ròng - Vườn quốc gia Bến En - thôn Thanh Bình (Tân Bình) - Thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - thác Thanh Lâm - Hang Ngọc - thành phố Thanh Hóa.

+ Tuyến 3: Sầm Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Vườn quốc gia Bến En - Đập Mây - đảo Độc Lập - đảo Thanh Niên - đảo thực vật Đức Lương - thôn Làng Mài - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - đền Chín Gian.

+ Tuyến 4: Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên - đền Chín Gian - thác Đồng Quan - thác Cổng Trời - Vườn quốc gia Bến En - thành phố Thanh Hóa.

- Tuyến liên kết với huyện Thường Xuân:

+ Thác Cổng Trời - Thác Đồng Quan - thác Thiên Thủy - Hồ Thủy Điện Cửa Đạt - Khu bảo tồn Thiên Nhiên Xuân Liên.

+ Đền Chín Gian - Đền Cầm Bá Thước - Di tích Hội Thề Lũng Nhai.

- Tuyến liên kết với huyện Như Thanh:

+ Vườn quốc gia Bến En - Đập Mây - Hang lò Cao Kháng Chiến - Phủ Sung - Khe Ròng - Cây Lim Cổ thụ.

+ Thác Đồng Quan - Thác Cổng Trời - Vườn quốc gia Bến En - hồ Đồng Cầu - hồ Yên Mỹ - đền Bạch Y Công Chúa - đền Am Tiên.

+ Đền Chín Gian - đền Phủ Sung - đền Bạch Y Công Chúa - Di tích lịch sử Am Tiên.

d. Các tuyến liên kết ngoại tỉnh và quốc gia

- Hà Nội - Ninh Bình - thành phố Thanh Hóa - Như Xuân - Nghệ An.

- Sơn La - Quan Hóa - Thường Xuân - Như Xuân - Nghệ An.

- Hòa Bình - Bá Thước - Cẩm Thủy - Như Xuân - Nghệ An.

- Hải Phòng - Sầm Sơn - thành phố Thanh Hóa - Như Xuân.

- Hà Nội - thành phố Thanh Hóa - Như Xuân - Nghệ An - Lào.

- Lào - Nghệ An - Như Xuân - thành phố Thanh Hóa - Hà Nội.

5. Mô hình tổ chức và quản lý hoạt động du lịch cộng đồng huyện Như Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN Triển khai Đề án phát triển du lịch cộng đồng					
BAN QUẢN LÝ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Thiết lập các quy chế, xây dựng hương ước, quản lý					
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG Tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ, phát triển sản phẩm					
Tổ đón tiếp và hướng dẫn	Tổ lưu trú	Tổ ẩm thực	Tổ văn nghệ	Tổ dịch vũ hậu cần	Tổ bán hàng lưu niệm

Mô hình tổ chức và quản lý chung du lịch cộng đồng huyện Như Xuân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch, lập mới quy hoạch liên quan đến phát triển du lịch của huyện Như Xuân; phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các quy hoạch phát triển du lịch, xây dựng các tuyến du lịch của các địa phương có liên quan và của tỉnh. Tại các khi, điểm được định hướng phát triển du lịch cộng đồng, thực hiện nghiên cứu, đề xuất bổ sung các khu chức năng cần thiết cho phát triển du lịch cộng đồng; thực hiện lồng ghép phát triển du lịch cộng đồng với các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, văn hóa... của địa phương.

- Đưa nội dung đánh giá việc thực hiện các quy hoạch trong báo cáo hoạt động hàng năm, kiểm tra đánh giá định kỳ về việc thực hiện các quy hoạch liên quan có ảnh hưởng trực tiếp đến tài nguyên du lịch và môi trường tại các điểm du lịch cộng đồng để có biện pháp ứng phó kịp thời.

- Ưu tiên các nguồn lực cho công tác quy hoạch trên địa bàn huyện; đưa quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng vào chương trình hoạt động địa phương kể từ năm 2019. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan trong tổ chức thực hiện quy hoạch.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng làm cơ sở cho phát triển du lịch cộng đồng; đầu tư cơ sở vật chất ban đầu cho phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại các điểm được định hướng như: trang thiết bị cho dịch vụ lưu trú (trang thiết bị phòng ngủ, nhà tắm, nhà vệ sinh), trang thiết bị phục vụ ăn uống, trang thiết bị biểu diễn nghệ thuật...; đầu tư khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống (Trùng tu nhà sàn, khôi phục nghề truyền thống, sưu tầm các nhạc cụ truyền thống, biên đạo các điệu múa truyền thống...). Các hoạt động đầu tư về hạ tầng tại các khu, điểm du lịch cần đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đặc biệt là tại khu vực Vườn quốc gia Bến En, đảm bảo không làm thay đổi bề mặt địa hình, cảnh quan của khu vực.

- Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp: Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch cộng đồng theo từng khu vực, làm cơ sở bố trí vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách; lồng ghép nguồn vốn từ chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương hoặc kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội cho các hoạt động đầu tư hệ thống hạ tầng; áp dụng các ưu đãi đầu tư cho các hoạt động đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nông thôn, nông nghiệp sạch; lồng ghép các hoạt động du lịch với các chương trình, hoạt động văn hóa hàng năm; tăng cường phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình đầu tư để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vướng mắc trong đầu tư.

- Đẩy mạnh thu hút xã hội hóa đầu tư cho phát triển du lịch; tranh thủ các nguồn lực trong nước, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch

- Thực hiện hiệu quả các chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm của ba khu vực phía Tây, phía Đông và khu vực Trung tâm; khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của người Thái tại khu vực Vườn quốc gia Bến En, nhất là tại các thôn Thanh Bình, Làng Mài và Mai Thắng; tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các địa phương tại khu vực đền Chín Gian nhằm tạo động lực bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của địa phương; hỗ trợ phát triển các mô hình du lịch cộng đồng và sản phẩm từ nông nghiệp, nghề truyền thống; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, bao gồm các thủ tục nghỉ qua đêm, đảm bảo an ninh, trật tự tại các thôn.

- Hoàn thiện các điều kiện về ranh giới, kết cấu hạ tầng, dịch vụ, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại các điểm có tài nguyên nhằm hoàn thiện các tiêu chí đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận là khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng hàng năm; xây dựng hồ sơ điểm du lịch cộng đồng làm cơ sở kêu gọi đầu tư, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; xây dựng, gắn kết các điểm du lịch cộng đồng với các điểm du lịch khác trong và ngoài huyện để tạo thành các sản phẩm, tour du lịch hấp dẫn khách du lịch. Hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng và chuyển giao cho người dân. Phối hợp với các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và du khách đối với việc trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường, thực hiện khôi phục, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo tồn.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xúc tiến, quảng bá

- Thực hiện đồng bộ, hệ thống và có hiệu quả các hoạt động xúc tiến quảng bá cho ba khu vực; đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút khách du lịch tại các trung tâm du lịch phía Đông theo hành trình khám phá miền Tây Thanh Hóa. Tăng cường công tác quảng bá, thu hút khách du lịch khám phá Vườn quốc gia Bến En đến trải nghiệm các sản phẩm du lịch cộng đồng tại các thôn. Xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch hàng năm theo chuyên đề, gắn với xúc

tiến quảng bá du lịch của tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, nghiên cứu sử dụng chuyên gia trong quá trình xây dựng các công cụ quảng bá hiện đại như website, các trang mạng xã hội.... Chú trọng xây dựng thư viện ảnh, video, phóng sự, biên soạn và phát hành những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức để giới thiệu về các sản phẩm du lịch cộng đồng tại Như Xuân.

- Xây dựng chính sách liên kết với các doanh nghiệp lữ hành xây dựng tour du lịch mới nhằm thu hút khách du lịch đến Như Xuân. Gắn kết các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng với các sản phẩm du lịch trong và ngoài huyện.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đảm bảo môi trường, phát triển bền vững

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Phát triển du lịch gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và du khách đối việc bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường; bảo tồn được các giá trị cốt lõi của tài nguyên tự nhiên và văn hóa của huyện Như Xuân trong điều kiện phát triển mới. Cải thiện chất lượng môi trường đảm bảo đủ điều kiện phát triển du lịch; thực hiện tốt công tác thu gom rác và xử lý nước thải sinh hoạt; khoanh vùng những khu chăn nuôi gia súc tập trung cách xa khu dân cư để không gây ảnh hưởng đến môi trường trong bản; đầu tư thỏa đáng cho hạ tầng môi trường, xử lý rác thải. Làm giàu thêm các giá trị hệ sinh thái tự nhiên của hai khu vực hồ Sông Mực và thung lũng xã Thanh Quân; phát triển du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm.

- Giải pháp thực hiện phát triển du lịch cộng đồng bền vững: Tổ chức các buổi tuyên truyền, hội thảo nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ các giá trị tài nguyên, bảo tồn văn hóa địa phương ba tháng một lần. Cụ thể hóa các chiến lược thành các chương trình hành động vì phát triển bền vững du lịch cộng đồng ở Như Xuân. Xây dựng nội dung về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong quy định của từng thôn; xây dựng các quy định, hướng dẫn về quản lý môi trường, rác thải và trách nhiệm xã hội đối với các cơ sở kinh doanh du lịch. Tính toán sức chứa về mặt tự nhiên, môi trường, chính sách bảo vệ các loài động - thực vật quý hiếm tại khu vực Vườn quốc gia Bến En để định hướng các hoạt động khai thác du lịch phù hợp, có sự quản lý chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị đặc sắc của cộng đồng và sự cần thiết của việc giữ gìn, bảo tồn văn hóa dân tộc thông qua các buổi giao lưu, hội thảo, nói chuyện, giúp cộng đồng hiểu và tự hào về văn hóa dân tộc mình; tổ chức các hội thi, giao lưu văn hóa văn nghệ truyền thống giữa các thôn, bản, các xã trong huyện và với các huyện lân cận.

- Phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ các hoạt động du lịch như chèo thuyền khám phá, hướng dẫn khám phá cảnh quan..., ưu tiên đồng bào các

dân tộc thiểu số và những người có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động tham quan thực tế, mời chuyên gia về đào tạo nghề du lịch giảng dạy trực tiếp; có kế hoạch đào tạo bổ sung, đào tạo lại đối với các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch và có mong muốn làm việc trong lĩnh vực du lịch. Liên kết với các tổ chức đào tạo nghề, trường đào tạo nghề du lịch trong công tác đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên địa phương, đào tạo nghiệp vụ khách sạn, nhà hàng. Quan tâm nâng cao trình độ ngoại ngữ, giao tiếp hướng dẫn cơ bản cho cán bộ quản lý và các cá nhân tham gia phục vụ du khách tại các điểm đến du lịch.

- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý du lịch của các địa phương trên địa bàn huyện, của đội ngũ làm công tác xúc tiến quảng bá thông qua các chương trình tập huấn, các hội nghị, hội thảo về du lịch; học tập kinh nghiệm thông qua các chuyến khảo sát, học hỏi mô hình du lịch của các địa phương khác trong thời gian đầu triển khai, xây dựng sản phẩm; tuyển dụng và đào tạo những cán bộ trẻ có năng lực và nhiệt huyết.

7. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về quản lý nhà nước

- Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển du lịch huyện Như Xuân là cơ quan chịu trách nhiệm chính về công tác quản lý du lịch cộng đồng nói riêng và phát triển du lịch nói chung trên địa bàn huyện. Hàng năm, thực hiện việc đánh giá việc kết quả thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng (những việc đã làm được, chưa làm được, thuận lợi, khó khăn và những bài học kinh nghiệm) để triển khai thực hiện Đề án.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch của cộng đồng địa phương; tăng cường hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước trong mối quan hệ liên ngành, liên vùng như khuyến khích kêu gọi đầu tư, hợp tác xây dựng tuyến du lịch chuyên đề, tổ chức các sự kiện văn hóa chung...

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu các văn bản quy định liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng phổ biến rộng rãi qua nhiều phương tiện khác nhau. Rà soát các chính sách, chương trình về phát triển du lịch nhằm nắm rõ các quy định, phối hợp hỗ trợ cộng đồng địa phương tổ chức các dịch vụ, kinh doanh đảm bảo tuân thủ đúng quy định, pháp luật của nhà nước. Phối hợp với các cơ quan ban ngành trong huyện, tỉnh xây dựng các chính sách ưu đãi, lồng ghép các chương trình phát triển, hỗ trợ vốn, kỹ thuật cho hoạt động nâng cao năng lực, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng của địa phương. Phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong công tác đầu tư và phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

- Tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể Nhà nước - Doanh nghiệp - Người dân trong phát triển du lịch cộng đồng; tạo điều kiện thu hút, liên kết các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch cộng đồng gắn với làm tốt công tác quản lý, phân chia lợi ích giữa các bên liên quan.

8. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về gìn giữ bản sắc, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc

- Gắn phát triển du lịch cộng đồng với tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người dân và du khách trong việc giữ gìn các giá trị văn hóa, dân tộc; đưa các nội dung bảo tồn vào quy chế quản lý, hương ước của từng thôn, bản; tuyên truyền cho cộng đồng địa phương về sự cần thiết và cách thức bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

- Triển khai các kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn, cụ thể: Bảo tồn nguyên trạng, đầu tư và tôn tạo hệ thống nhà sàn người Thái có giá trị quan trọng tại các điểm du lịch cộng đồng; khôi phục, gìn giữ và đầu tư bảo tồn các giá trị nghệ thuật, nghề truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Các dự án quy hoạch và đầu tư hạ tầng kỹ thuật du lịch: 44.670 triệu đồng.
2. Các dự án phát triển sản phẩm du lịch: 67.600 triệu đồng
3. Các dự án bảo tồn phát huy giá trị văn hóa: 5.500 triệu đồng
4. Các dự án bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch: 48.850 triệu đồng.
5. Các dự án nâng cao năng lực cộng đồng: 4.000 triệu đồng
6. Các dự án xúc tiến quảng bá: 4.800 triệu đồng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 175.420 triệu đồng.
2. Nguồn kinh phí thực hiện
 - Ngân sách tỉnh: 24.400 triệu đồng
 - Ngân sách huyện, xã: 41.660 triệu đồng
 - Các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư: 109.360 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

UBND huyện Như Xuân có trách nhiệm ưu tiên bố trí ngân sách huyện, xã và phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thu hút các nguồn lực xã hội hóa triển khai Đề án.

Hàng năm, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch đầu tư và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí hỗ trợ UBND huyện Như Xuân triển khai thực hiện Đề án theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện Như Xuân

- Xây dựng Kế hoạch hàng năm thực hiện Đề án, đảm bảo tính phù hợp, khả thi, phát huy tối đa giá trị tài nguyên của địa phương.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch tại các thôn, xã trên địa bàn huyện và triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp, hỗ trợ UBND huyện Như Xuân trong việc triển khai hiệu quả Đề án; thực hiện lồng ghép kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại huyện Như Xuân.

- Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát hoạt động du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng trên địa bàn huyện Như Xuân.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với UBND huyện Như Xuân trong việc lồng ghép các kế hoạch phát triển nông - lâm - nghiệp gắn với phát triển du lịch cộng đồng; nghiên cứu, hỗ trợ thực hiện các mô hình nông nghiệp sạch, chăn nuôi, trồng cây chè Vằng gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại xã Tân Bình, xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban Quản lý Vườn quốc gia Bến En, các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ cảnh quan, môi trường rừng, bảo vệ đa dạng sinh học góp phần phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ đầu tư, cơ chế và chính sách phù hợp cho phát triển du lịch cộng đồng huyện Như Xuân

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành các địa phương triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho phát triển du lịch cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, cung cấp thông tin, tư vấn giúp các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án kinh doanh du lịch hiệu quả tại huyện Như Xuân.

5. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các dự án, chương trình, kế hoạch đầu tư, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện các nhiệm vụ về môi trường du lịch, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại điểm du lịch; phối hợp với UBND huyện Như Xuân và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường đến người dân và du khách, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường nước, không khí, chất thải, khí thải... tại từng điểm du lịch và các bản du lịch cộng đồng.

7. Sở Xây dựng: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định xây dựng tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện Như Xuân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn khi xây dựng, xử lý các tình trạng xây dựng gây tác động

xấu đến cảnh quan, môi trường sinh thái, thay đổi bề mặt địa hình. Hỗ trợ và hướng dẫn các cơ quan liên quan trong việc triển khai các quy hoạch xây dựng như: Lập và quản lý thực hiện công tác quy hoạch xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng, dự án đầu tư xây dựng.

8. Sở Công Thương: Hỗ trợ UBND huyện Như Xuân trong việc phát triển các nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

9. Ban Dân tộc: Phối hợp với UBND huyện Như Xuân trong công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện Như Xuân; hỗ trợ cộng đồng địa phương trong công tác phát triển sản phẩm du lịch văn hóa.

10. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Hỗ trợ UBND huyện Như Xuân trong công tác xúc tiến đầu tư phát triển du lịch cộng đồng và kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế...

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa: Quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch, điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội và các chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch (hạ tầng du lịch...) và du lịch cộng đồng Như Xuân.

12. Hiệp hội Du lịch tỉnh

- Phối hợp với UBND huyện Như Xuân trong việc triển khai thực hiện Đề án; hỗ trợ công tác quảng bá các sản phẩm du lịch trên các kênh thông tin của Hội, tại các hội nghị, hội thảo.

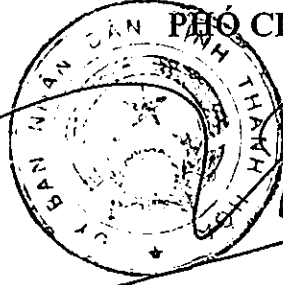
- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND huyện Như Xuân tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng về các kỹ năng phục vụ khách du lịch, tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cho cán bộ quản lý và người dân địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Công thương; Ban Dân tộc; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân; Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh; lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (VA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

PHỤ LỤC 01
Các chỉ tiêu phát triển du lịch huyện Như Xuân đến năm 2030
 (Kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND
 ngày 30/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng lượt khách		340	790	1.340	2.200	5.500	15.000	20.000	25.000
Khách DLCD	lượt	40	90	140	200	500	1.000	3.000	4.000
Các đối tượng khác	lượt	300	700	1.200	2.000	5.000	14.000	17.000	21.000
Ngày lưu trú bình quân									
Khách DLCD	ngày	1	1	1	1	1	1,1	1,1	1,1
Các đối tượng khác	ngày	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4
Số ngày khách									
Khách DLCD	ngày	40	90	140	200	500	1.100	3.300	4.400
Các đối tượng khác	ngày	120	280	480	800	2.000	5.600	6.800	8.400
Chỉ tiêu của khách									
Khách DLCD	ng.đ/ngày	280	290	300	320	340	360	380	400
Các đối tượng khác	ng.đ/ngày	180	190	200	220	240	260	280	300
Tổng thu du lịch		32,8	79,3	138,0	240,0	650,0	1852,0	3.158,0	4.280,0
Du lịch cộng đồng	tr đồng	11,2	26,1	42,0	64,0	170,0	396,0	1.254,0	1.760,0
Hoạt động du lịch khác	tr đồng	21,6	53,2	96,0	176,0	480,0	1.456,0	1.904,0	2.520,0



PHỤ LỤC 02

**Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Xuân
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1573 /QĐ-UBND ngày: 26 /4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
	TỔNG	175,420	24,400	41,660	109,360	16,520	2,600	6,310	7,610	107,900	19,400	27,550	60,950	51,000	2,400	7,800	40,800	
1	Nhóm dự án QH và đầu tư hạ tầng kỹ thuật du lịch	44,670	17,150	14,800	12,720	8,620	2,200	3,650	2,770	36,050	14,950	11,150	9,950	0	0	0	0	
1.1	Khu vực phía Tây	19,070	9,500	6,000	3,570	6,120	2,200	2,700	1,220	12,950	7,300	3,300	2,350	0	0	0	0	
1.1.1	Xây dựng đường bê tông hai thôn Kè Lạn, Thanh Tiến xã Thanh Quân (chiều dài: 4,2 km)	6,300	3,800	1,250	1,250	1,000	0	500	500	5,300	3,800	750	750	0	0	0	0	
1.2	Làm đường đi bộ từ Chiềng Cà đến Thác Sao Va (2,5km)	3,750	2,200	1,550	0	400	200	200	0	3,350	2,000	1,350	0	0	0	0	0	
1.3	QH và cải tạo khu vực thác Sao Va: đường từ thác lên đỉnh, khu điểm dừng chân, khu cắm trại	2,200	1,000	800	400	0	0	0	0	2,200	1,000	800	400	0	0	0	0	
1.4	Xây dựng công chào các thôn Thanh Tân, Thanh Tiến, Kè Lạn, Lạc Trung, Chiềng Cà, Thanh Nhân (06 thôn)	900	0	200	700	0		0	0	900		200	700	0	0	0	0	
1.5	Xây dựng bãi đỗ xe và khu tiếp đón tại 02 thôn phát triển Du lịch cộng đồng (thôn Kè Lạn, thôn Chiềng Cà)	1,800	500	400	900	600	0	200	400	1,200	500	200	500	0	0	0	0	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
1.6	Xây dựng bãi đỗ xe tại Đền Chín Gian thôn Thống Nhất	770	200	250	320	770	200	250	320	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.7	Làm đường bê tông đi lên di tích Đền Chín Gian (1.5km)	2,600	1,350	1,250	0	2,600	1,350	1,250	0	0	0	0	0	0	0	0	0	QĐ số 4897/QĐ-UBND ngày 6/12/2018
1.8	Làm hệ thống chiếu sáng đi lên di tích Đền Chín Gian	750	450	300	0	750	450	300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Khu vực phía Đông	19,600	6,950	6,800	5,850	0	0	0	0	19,600	6,950	6,800	5,850	0	0	0	0	
2.1	Làm đường đi lại nội thôn Mài. (2km)	3,000	1,000	1,000	1,000	0	0	0	0	3,000	1,000	1,000	1,000	0	0	0	0	
2.2	Làm đường bê tông liên thôn Đức Bình- Thanh Bình- Mai Thẳng. (6km)	9,000	3,000	3,000	3,000	0	0	0	0	9,000	3,000	3,000	3,000	0	0	0	0	
2.3	Xây dựng công chào cho thôn Mài, thôn Đức Bình, thôn Thanh Bình	500	0	150	350	0	0	0	0	500	0	150	350	0	0	0	0	
2.4	Đầu tư bãi đỗ xe và khu tiếp đón khách tại 04 thôn phát triển Du lịch cộng đồng (Làng Mài, Đức Bình, Thanh Bình, Mai Thẳng)	4,000	1,500	1,000	1,500	0	0	0	0	4,000	1,500	1,000	1,500	0	0	0	0	
2.5	Xây dựng bến thuyền tại thôn Thanh Bình và Mai Thẳng	1,600	1,000	600	0	0	0	0	0	1,600	1,000	600	0	0	0	0	0	
2.6	Xây dựng các điểm dừng chân, ngắm cảnh, nhà vệ sinh công cộng dọc tuyến đường khách tham quan	1,500	450	1,050	0	0	0	0	0	1,500	450	1,050	0	0	0	0	0	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
3	Khu vực Trung tâm	6,000	700	2,000	3,300	2,500	0	950	1,550	3,500	700	1,050	1,750	0	0	0	0	
3.1	QH xây dựng mặt bằng, địa điểm bán hàng lưu niệm, nông sản khu vực xung quanh thác Đồng Quan, thác Công Trời	3,000	0	900	2,100	1,500	0	450	1,050	1,500	0	450	1,050	0	0	0	0	
3.2	Xây dựng bãi đỗ xe, điểm bán hàng lưu niệm tại khu du lịch tâm linh Yên Cát	3,000	700	1,100	1,200	1,000	0	500	500	2,000	700	600	700	0	0	0	0	
II	Nhóm dự án phát triển sản phẩm DL	67,600	400	1,210	65,990	2,200	0	160	2,040	34,900	200	850	33,850	30,500	200	200	30,100	
1	Khu vực phía Tây	23,400	400	560	22,440	1,900	0	60	1,840	11,000	200	300	10,500	10,500	200	200	10,100	
1.1	Kinh phí đầu tư ban đầu phát triển dịch vụ homestay bao gồm : sửa sang nhà cửa, mua chăn, đệm, bát đĩa, đồ nhà bếp Số lượng: 16 hộ (04 hộ thôn Thống Nhất, 04 hộ thôn Kê Lạn, 04 hộ thôn Chiềng Cà, 04 hộ Thanh Tân)	800	0	160	640	300	0	60	240	500	0	100	400	0	0	0	0	
1.2	Đầu tư xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn cho 16 hộ làm du lịch cộng đồng	1,600	0	0	1,600	1,600	0	0	1,600	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.3	Đầu tư phát triển sản phẩm lưu trú cao cấp theo mô hình Nhà ở - Vườn cây - Ao cá tại thôn Thanh Tiến và Kê Lạn (10 hộ)	20,000	0	0	20,000	0	0	0	0	10,000	0	0	10,000	10,000	0	0	10,000	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
1.4	Hỗ trợ biên đạo, tập luyện; thiết kế đạo cụ, trang phục; mua trang thiết bị phục vụ văn nghệ tại các thôn làm du lịch cộng đồng gồm: bộ kèn, loa, công chiêng, trang phục biểu diễn, loa đài, micro, phòng bạt...	1,000	400	400	200	0	0	0	0	500	200	200	100	500	200	200	100	
2	Khu vực phía Đông	43,900	0	550	43,350	0	0	0	0	23,900	0	550	23,350	20,000	0	0	20,000	
2.1	Kinh phí đầu tư ban đầu phát triển dịch vụ homestay bao gồm: sửa chữa nhà cửa chèn, đệm, bát đĩa, đồ nhà bếp - Số lượng: 25 hộ (8 hộ ở thôn Thanh Bình, 7 hộ thôn Mai Thẳng, 10 hộ ở thôn Mài); Số tiền: 40 triệu đồng/hộ	1,000	0	200	800	0	0	0	0	1,000		200	800	0	0	0	0	
2.2	Đầu tư xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn cho 25 hộ làm du lịch cộng đồng	2,500	0	0	2,500	0	0	0	0	2,500	0		2,500	0	0	0	0	
2.3	Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn mán, gà đồi tại thôn Mài, thôn Đức Bình (giống, kỹ thuật, thuốc men...) - Số lượng: 25 hộ (Thôn Mài: 15 hộ; Thôn Đức Bình: 10 hộ)	750	0	150	600	0	0	0	0	750		150	600	0	0	0	0	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
2.4	Đầu tư cho phát triển rau an toàn tại thôn Mai Thắng (giống, kỹ thuật, phân bón...) - Số lượng: 5-10 hộ	200	0	50	150	0	0	0	0	200		50	150	0	0	0	0	
2.5	Đầu tư phát triển SP ngắm cảnh trên hồ Sông Mực (thuyền gỗ, áo phao, thuyền kayak, thuyền máy, đập nước)	3,000	0	0	3,000	0	0	0	0	3,000		0	3,000	0	0	0	0	
2.6	Đầu tư phát triển dịch vụ lưu trú cao cấp, homestay nghỉ dưỡng ven hồ Sông Mực thôn Thanh Bình. Số lượng: 10-12 cơ sở	36,000	0	0	36,000	0	0	0	0	16,000	0	0	16,000	20,000	0	0	20,000	
2.7	Hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị phục vụ văn nghệ: nhảy sạp, trang phục biểu diễn, loa đài, micro, phòng bạt...	450	0	150	300	0	0	0	0	450	0	150	300	0	0	0	0	
3	Khu vực Trung tâm	300	0	100	200	300	0	100	200	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Hỗ trợ đầu tư phát triển SP biểu diễn nghệ thuật truyền thống tại khu vực hai thác Đồng Quan và công trời (mua loa, âm ly, phòng bạt, trang phục và đạo cụ biểu diễn...)	300	0	100	200	300	0	100	200	0	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
III	Nhóm bảo tồn phát huy giá trị VH phục vụ PTDL	5,500	1,500	2,600	1,400	400	0	100	300	5,100	1,500	2,500	1,100	0	0	0	0	
1	Khu vực phía Tây	5,500	1,500	2,600	1,400	400	0	100	300	5,100	1,500	2,500	1,100	0	0	0	0	
1.1	Đầu tư xây dựng bảo tàng không gian văn hóa dân tộc Thái ở đền Chín Gian	3,000	0	2,000	1,000	0	0	0	0	3,000	0	2,000	1,000	0	0	0	0	Nguồn Văn hóa
1.2	Mua mới khung cửi cho người dân để bảo tồn nghề dệt truyền thống và tập huấn hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm nghề dệt. (20 bộ)	400	0	100	300	400	0	100	300	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.3	Kinh phí trùng tu tôn tạo Đền Chín Gian xã Thanh Quân	2,100	1,500	500	100	0	0	0	0	2,100	1,500	500	100	0	0	0	0	Nguồn tu bổ tôn tạo
IV	Nhóm bảo vệ tài nguyên, MTDL	48,850	4,800	19,850	24,200	3,000	0	1,500	1,500	28,500	2,600	11,900	14,000	17,350	2,200	6,450	8,700	
1	Khu vực phía Tây	21,500	2,400	8,600	10,500	3,000	0	1,500	1,500	11,500	1,400	4,600	5,500	7,000	1,000	2,500	3,500	
1.1	Đầu tư hạ tầng nước sạch tại 03 thôn phát triển Du lịch cộng đồng (Thống Nhất, Kê Lạn, Chiềng Cạ)	6,000	0	3,000	3,000	1,000	0	500	500	3,000	0	1,500	1,500	2,000	0	1,000	1,000	Nguồn nông thôn mới
1.2	Đầu tư hệ thống thoát nước thải tại 03 thôn phát triển Du lịch cộng đồng (Thống Nhất, Kê Lạn, Chiềng Cạ)	7,500	0	3,000	4,500	1,000	0	500	500	4,500	0	2,000	2,500	2,000	0	500	1,500	Nguồn nông thôn mới

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
1.3	Đầu tư hạ tầng môi trường thu gom xử lý rác thải tại đền Chín Gian, thôn Thống Nhất, thôn Ké Lạn, thôn Chiềng Cà	8,000	2,400	2,600	3,000	1,000	0	500	500	4,000	1,400	1,100	1,500	3,000	1,000	1,000	1,000	
2	Khu vực phía Đông	27,350	2,400	11,250	13,700	0	0	0	0	17,000	1,200	7,300	8,500	10,350	1,200	3,950	5,200	
2.1	Đầu tư hệ thống nước sạch cho 04 thôn phát triển Du lịch cộng đồng: Làng Mài, Đức Bình, Thanh Bình, Mai Thắng	8,000	0	4,000	4,000	0	0	0	0	8,000	0	4,000	4,000	0	0	0	0	Nguồn nông thôn mới
2.2	Đầu tư hệ thống thoát nước thải tại 04 thôn phát triển Du lịch cộng đồng (Làng Mài, Đức Bình, Thanh Bình, Mai Thắng)	10,000	0	4,000	6,000	0	0	0	0	5,000	0	2,000	3,000	5,000	0	2,000	3,000	Nguồn nông thôn mới
2.3	Đầu tư hạ tầng thu gom xử lý rác thải tại thôn Làng mài, Đức Bình, Thanh Bình, Mai Thắng	8,000	2,400	2,600	3,000	0	0	0	0	4,000	1,200	1,300	1,500	4,000	1,200	1,300	1,500	
V	Nhóm nâng cao năng lực cộng đồng	4,000	450	1,600	1,950	1,250	300	400	550	1,400	150	550	700	1,350	0	650	700	
I	Khu vực phía Tây	1,550	150	650	750	500	150	150	200	550	0	250	300	500	0	250	250	
1.1	Tập huấn các lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DL: hướng dẫn viên du lịch địa phương, đào tạo nghiệp vụ buồng phòng, nấu nướng.	600	150	350	100	200	150	50	0	200	0	150	50	200	0	150	50	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
1.2	Đi thực tế tham quan về du lịch cộng đồng tại các địa phương phát triển du lịch cộng đồng (Mai Châu, Pu Luông).	450	0	150	300	150	0	50	100	150	0	50	100	150	0	50	100	
1.3	Tập huấn các lớp học về vệ sinh, bảo vệ môi trường trong kinh doanh du lịch cộng đồng.	500	0	150	350	150		50	100	200		50	150	150	0	50	100	
2	Khu vực phía Đông	1,950	300	700	950	650	150	200	300	650	150	200	300	650	0	300	350	
2.1	Tập huấn, đào tạo tham quan thực tế tại các cơ sở mô hình đang phát triển du lịch cộng đồng làng Pom Coong (Mai Châu Hòa Bình), Ninh Bình	450	0	150	300	150	0	50	100	150	0	50	100	150	0	50	100	
2.2	Tập huấn các lớp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DL: hướng dẫn viên du lịch địa phương, đào tạo nghiệp vụ buồng phòng, nấu nướng.	600	300	250	50	200	150	50	0	200	150	50	0	200	0	150	50	
2.3	Tập huấn các lớp học về vệ sinh, bảo vệ môi trường trong kinh doanh du lịch cộng đồng.	450	0	150	300	150	0	50	100	150	0	50	100	150	0	50	100	
2.4	Tập huấn các lớp Bồi dưỡng tập huấn về mô hình trang trại nuôi gà đồi, lợn mán, đi tham quan	450	0	150	300	150	0	50	100	150	0	50	100	150	0	50	100	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn 2019 đến 2030			Từ 2019 đến 2020				Từ 2021 đến 2025				Từ 2026 đến 2030				Ghi chú
			NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	XHH	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	Mức đầu tư	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa	
	thực tế tại trang trại ở Ba Vì.																	
3	Khu vực trung tâm	500	0	250	250	100	0	50	50	200	0	100	100	200	0	100	100	
	Tập huấn kỹ năng giao tiếp, bán hàng cho khách du lịch	500	0	250	250	100	0	50	50	200	0	100	100	200	0	100	100	
VI	Nhóm dự án xúc tiến quảng bá, nâng cao hiệu quả về du lịch	4,800	100	1,600	3,100	1,050	100	500	450	1,950	0	600	1,350	1,800	0	500	1,300	
1	Khu vực phía Tây	2,500	0	800	1,700	600	0	250	350	950	0	300	650	950	0	250	700	
1.1	Đầu tư hệ thống hướng dẫn DL (bảng thông tin, biển báo, tờ rơi, tập gấp...)	800	0	300	500	200	0	100	100	300	0	100	200	300	0	100	200	
1.2	Tổ chức các buổi hội thảo thường niên với các công ty lữ hành để xúc tiến du lịch cộng đồng	500	0	150	350	100	0	50	50	200	0	50	150	200	0	50	150	
1.3	Sản xuất video, phim tài liệu, bài viết quảng bá trên truyền thanh, truyền hình về du lịch cộng đồng xã Thanh Quân	1,200	0	350	850	300	0	100	200	450	0	150	300	450	0	100	350	
2	Khu vực phía Đông	2,300	100	800	1,400	450	100	250	100	1,000	0	300	700	850	0	250	600	
2.1	Đầu tư hệ thống hướng dẫn du lịch (bảng thông tin, biển báo chỉ dẫn, tờ rơi...)	800	0	300	500	200	0	100	100	300	0	100	200	300	0	100	200	
2.2	Sản xuất các video, phim tài liệu, bài viết về sản phẩm du lịch cộng đồng	1,500	100	500	900	250	100	150	0	700	0	200	500	550	0	150	400	